

Số: 94/2026/TM - HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Cảng Rau Quả

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Rau Quả (VGP) trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông, nhà đầu tư tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ.

- Thời gian:** 8 giờ 30 ngày **24/04/2026**
- Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Cảng Rau Quả tại địa chỉ Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Đối tượng dự họp:** Cổ đông, nhà đầu tư sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả theo danh sách chốt tại thời điểm chốt danh sách ngày **23/03/2026** của Tổng Công ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- Chương trình đại hội:** Theo Chương trình nghị sự đính kèm.
- Tài liệu phục vụ Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại trang thông tin điện tử của Công ty, theo đường dẫn: www.vegeport.com.vn
- Xác nhận và uỷ quyền tham dự Đại hội:**
 - Khi đến tham dự Đại hội, Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, Thẻ căn cước, CCCD, Hộ chiếu và giấy tờ pháp lý khác còn thời gian hiệu lực theo quy định của pháp luật và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
 - Trường hợp cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác hoặc một trong các Đại biểu do Công ty cổ phần Cảng Rau Quả đề xuất dự họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty và danh sách Đại biểu đính kèm). Giấy ủy quyền bản gốc gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 23/04/2026.
 - Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc Người được uỷ quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội bằng cách liên lạc và gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 23/04/2026.

Trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp xin vui lòng mang Thẻ Căn cước, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và giấy tờ pháp lý còn thời gian hiệu lực theo quy định của pháp luật đến để đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức Đại hội./.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; VP HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ**

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, TP Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
	08h00 – 08h30	Đón tiếp và đăng ký cổ đông	Ban Tổ chức
I		Khai mạc Đại hội	
1	08h30	Khai mạc phiên họp; Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTC Cổ đông
2	08h45	- Thông qua Đoàn chủ tịch, thông qua Ban kiểm phiếu, giới thiệu Tổ thư ký - Đọc và thông qua Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2026	Ban Tổ chức
II		HDQT, BDH và BKS trình bày các Báo cáo và tờ trình	
1	08h45 - 9h00	- Báo cáo của hội đồng quản trị kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026 và năm 2025. Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 -2031 và năm 2026 - Báo cáo của TV.HDQT độc lập	HDQT
2		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành	Ban điều hành
3	09h15	Báo cáo của Ban Kiểm soát kết quả hoạt động giám sát năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Đại diện BKS
4	09h30	Trình bày các Tờ trình của Hội đồng quản trị + Tờ trình thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2025; + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026; + Tờ trình về thù lao HDQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026; + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; + Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; + Thông qua Tờ trình thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (Ban hành mới).	HDQT, BKS
5	10h00	Thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình	Đoàn Chủ tịch
III		Miễn nhiệm bầu bổ sung TV HDQT& BKS nhiệm kỳ 2026-2031	
1	10h30	+Báo cáo danh sách ứng viên đề cử TV HDQT, TV BKS nhiệm kỳ 2026-2031 +Tờ trình về việc bầu thành viên HDQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031	Đoàn Chủ tịch
2	10h45	Thông qua kết quả bầu cử TV HDQT, TV BKS	Đoàn Chủ tịch

IV	11h00	Nghỉ giải lao	
V		Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc ĐH	
1	11h15	Thông qua kết quả biểu quyết, kết quả bầu thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu
2	11h30	Thông qua Biên bản/Nghị Quyết Đại hội	Ban Thư ký
3	11h45	Bế mạc Đại hội	

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TOẠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

....., ngày tháng năm

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....Tại:.....

Địa chỉ:.....

Đại diện theo Pháp luật (đối với Tổ chức):

- Tên Người đại diện theo Pháp luật:.....Chức vụ:.....

- CCCD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....)

Nay Tôi/Chúng tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

Số CCCD:.....Cấp ngày:.....Tại:.....

Địa chỉ:.....

Được quyền thay thế Tôi/Chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Càng Rau Quả tổ chức vào ... **h00 ngày/...../2026** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....

Thời hạn ủy quyền:.....

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Càng Rau Quả.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trong trường hợp chưa có người ủy quyền, Quý cổ đông có thể xem xét ủy quyền tham dự Đại hội cho một trong những người được đề cử theo mẫu Giấy Ủy quyền mặt sau.

Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước **12h00 ngày __/__/2026**

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38731122 Email: rauqua@gmail.com

Liên hệ: Ông Đoàn Duy Hiến ĐTDD: 0988 571 484

....., ngày tháng năm

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Đại diện theo Pháp luật (đối với Tổ chức):

- Tên Người đại diện theo Pháp luật:.....Chức vụ:.....

- CCCD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....)

Nay Tôi ủy quyền cho (Chọn một trong các vị sau):

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Ông Hoàng Hải | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Càng Rau Quả |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Ngọc Quỳnh | Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Càng Rau Quả |
| <input type="checkbox"/> Bà Nguyễn Thị Khánh Hải. | Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Càng Rau Quả |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Mạnh Hoàng | Chức vụ: Trưởng BKS Công ty cổ phần Càng Rau Quả |

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Càng Rau Quả tổ chức vào h00 ngày .../.../2026 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....

Thời hạn ủy quyền:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Càng Rau Quả.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 12h00 ngày .../.../2026

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38731122 Email: rauqua@gmail.com

Liên hệ: Ông Đoàn Duy Hiến ĐTDD: 0988 571 484

....., ngày tháng năm

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, ngày .../.../2026, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Càng Rau Quả hiện sở hữu tổng số cổ phần là.....cổ phần, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

Số CCCD:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Càng Rau Quả tổ chức vào **...h00 ngày/...../2026** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....

Thời hạn ủy quyền:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Càng Rau Quả

Chúng Tôi xin gửi Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần sở hữu kèm theo.

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trong trường hợp chưa có người ủy quyền, Quý cổ đông có thể xem xét ủy quyền tham dự Đại hội cho một trong những người được đề cử theo mẫu Giấy Ủy quyền mặt sau.

*Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước **12h00 ngày/...../.....***

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ
Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38731122 Email: rauqua@gmail.com
Liên hệ: Ông Đoàn Duy Hiến ĐTDĐ: 0988 571 484

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====o0o=====

....., ngày tháng năm

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....
Số CCCD/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....Tại:.....
Địa chỉ:.....

Đại diện theo Pháp luật (đối với Tổ chức):

- Tên Người đại diện theo Pháp luật:.....Chức vụ:.....
- CCCD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....
(bằng chữ:.....)

Nay Tôi ủy quyền cho (Chọn một trong các vị sau):

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Ông Hoàng Hải | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cải Rau Quả |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Ngọc Quỳnh | Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Cải Rau Quả |
| <input type="checkbox"/> Bà Nguyễn Thị Khánh Hải. | Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cải Rau Quả |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Mạnh Hoàng | Chức vụ: Trưởng BKS Công ty cổ phần Cải Rau Quả |

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cải Rau Quả tổ chức vàoh00 ngày/...../..... và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....

Thời hạn ủy quyền:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 12h00 ngày/...../.....

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38731122 Email: rauqua@gmail.com
Liên hệ: Ông Đoàn Duy Hiến ĐTDĐ: 0988 571 484

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

STT	Mã Cổ đông	Họ và tên	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
.....					



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số:/2026/TB-CRQ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cải Rau Quả nhiệm kỳ 2026 -2031

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cải Rau Quả (“Công ty”) theo đúng Luật Doanh nghiệp, Công ty thông báo tới Quý cổ đông của Công ty về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cải Rau Quả của nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

a) Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ:

- Hội đồng quản trị theo cơ cấu quy định tại Điều lệ công ty là: 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên không điều hành (thành viên HĐQT độc lập).

b) Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ:

Ban Kiểm soát theo cơ cấu quy định tại Điều lệ công ty là: 03 thành viên.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Căn cứ Khoản 3 Điều 12 và Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty

+ Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 01 người vào Hội đồng quản trị và 01 người vào Ban kiểm soát;

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% trở lên đến 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử 02 người vào Hội đồng quản trị và 02 người vào Ban kiểm soát;

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

a) **Tiêu chuẩn của thành viên HĐQT (theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử HĐQT, BKS):**

BM 12: Thông báo đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Có trình độ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

b) Tiêu chuẩn của thành viên HĐQT (theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử HĐQT, BKS):

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Có trình độ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ tham gia đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CCCD, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ đề cử xin gửi về Công ty cổ phần Càng Rau Quả chậm nhất **12 h00 ngày /04/2026** theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.38731121 Fax: 028.38733342

Liên hệ : Ông/Bà Đoàn Duy Hiến – Chức vụ: Phó Phòng Tổ Chức Hành

Chính

Điện thoại : 0988571484

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Càng Rau Quả sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 -2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng thông báo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

HOÀNG HẢI

BM 12: Thông báo đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
ĐỀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Căng Rau Quả

Căn cứ Thông báo số ngày.....của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS), tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày lập Thông báo này, bao gồm:

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	Số CMTND/ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU LIÊN TỤC TRONG VÒNG 6 THÁNG TÍNH ĐẾN NGÀY THÔNG BÁO	TỶ LỆ/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY	CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU TRONG TRƯỜNG HỢP CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC/PHÁP NHÂN/ DOANH NGHIỆP)
1					
2					
3					
TỔNG CỘNG					

Tôi/ chúng tôi xin thông báo và cam kết với HĐQT như sau:

1. Thống nhất ứng cử, đề cử người có tên dưới đây được bầu vào HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2026 -2031 như sau:

STT	Họ tên ứng cử viên	Chức danh ứng cử, đề cử ¹			Điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định
		Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên BKS	
1					
2					
3					

¹ Đánh dấu “x” vào ô chức danh lựa chọn đề cử.

2. Các ứng cử viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định;

3. Tôi/chúng tôi luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần Công ty trong thời hạn yêu cầu theo luật định nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc ứng cử, đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị và /hoặc Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới của Công ty.

Tôi/ Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này danh sách và hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty.

Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:..... số điện thoại:.....là đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 20...

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ảnh 4x6

BM 12: Thông báo đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Giới tính: *Nữ/Nam*
2. Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:
3. Quốc tịch: *Việt Nam*
4. CCCD số: cấp ngày: tại
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
6. Chỗ ở hiện tại:
7. Điện thoại di động: Điện thoại cố định: Fax:
8. Email:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

12. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

13. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../...../..... đến/...../.....
		Từ...../...../..... đến/...../.....
		Từ...../...../..... đến/...../.....

14. Quan hệ thân thân:

BM 12: Thông báo đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Chồng					
Con					

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày tháng..... năm 2026

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/BC -HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

V/v: Danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Cảng Rau Quả (Công ty) sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) cho nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty cổ phần, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát của công ty trong nhiệm kỳ. Hội đồng quản trị Công ty đã đề nghị Quý vị cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2026 – 2031

Số lượng thành viên dự kiến ứng cử, đề cử như sau:

- Hội đồng Quản trị: 03 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên

Ngày ___/04/2026 HĐQT Công ty đã ban hành Thông báo v.v đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gửi tới Quý vị cổ đông đề nghị cổ đông, các nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cho nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Tính đến hết thời hạn nhận hồ sơ, Công ty đã nhận được Đơn đề cử hợp lệ. Sau khi đối chiếu theo các điều kiện ứng cử, đề cử được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tham gia ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty cho nhiệm kỳ 2026 – 2031 gồm cá nhân sau đây:

STT	Họ và tên	Nhóm cổ đông đề cử
ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT		
1	Ông Hoàng Hải	Được nhóm cổ đông sở hữu% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

BM 18: Báo cáo danh sách ứng cử, đề cử TVHĐQT, BKS

2	Ông Phạm Ngọc Quỳnh	Được nhóm cổ đông sở hữu% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.
3	Bà Nguyễn Thị Khánh Hải	Được nhóm cổ đông sở hữu% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.
ỨNG VIÊN THAM GIA BKS		
1	Ông Nguyễn Mạnh Hoàng	Được nhóm cổ đông sở hữu% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.
2	Bà Hồ Thị Linh	Được nhóm cổ đông sở hữu% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.
3	Bà Trần Thị Mai Hương	Được nhóm cổ đông sở hữu% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG HẢI

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN
KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS, bao gồm:
 - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS;
 - Quy định về việc bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký **chốt ngày 23/03/2026**, thành viên Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, 01 (một) Phiếu bầu cử kiểm soát viên Ban Kiểm soát, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với BTC Đại hội;
- Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM
SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn chung:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Không phải là người đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù nhưng chưa được xoá án tích hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật.

d) Tại thời điểm được bổ nhiệm không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật.

đ) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác

2. Tiêu chuẩn khác của thành viên Hội đồng quản trị:

a) các tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 4: Tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên Ban Kiểm soát

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên không được giữ chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.

c) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

d) Kiểm soát viên không phải là người có quan hệ gia đình với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Điều 5: Thể lệ bầu cử

a) Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS

Cổ đông đủ điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này có thể ứng cử vào Danh sách đề bầu cử Thành viên HĐQT hoặc kiểm soát viên BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử cá nhân khác đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này vào Danh sách ứng viên để tham gia bầu cử thành viên HĐQT hoặc kiểm soát viên BKS.

b) Quyền đề cử ứng cử viên HĐQT

Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử như sau:

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 01 người vào Hội đồng quản trị;

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ Từ 20% trở lên đến 30% được đề cử 02 người vào Hội đồng quản trị;

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị

c) Quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát:

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 01 người vào Ban kiểm soát;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ Từ 20% trở lên đến 30% được đề cử 02 người vào Ban kiểm soát;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào Ban kiểm soát

d) Nguyên tắc bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS sẽ được tiến hành theo hình thức bỏ phiếu kín bầu dồn phiếu.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên HĐQT hoặc số lượng kiểm soát viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.
- **Phiếu bầu cử:** Do BTC phát hành, có dấu Công ty, gồm loại Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và loại Phiếu bầu cử kiểm soát viên BKS; trên mỗi Phiếu bầu cử đều có ghi đầy đủ họ và tên của Ứng viên và sắp xếp theo thứ tự ABC; Ghi rõ Tên cổ đông, tổng số phiếu bầu.
- **Bầu cử:** Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền và các Thành viên BTC, Thành viên Ban Kiểm phiếu thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết theo Hướng dẫn chi tiết tại **Phụ lục đi kèm bản Thể lệ này**.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nhận đồng thời Phiếu bầu cử HĐQT, BKS do BTC cấp ngay khi đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi thực hiện bầu cử (ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên) cổ đông ký tên vào Phiếu bầu cử và nộp lại (bỏ phiếu vào thùng phiếu) cho BTC theo hướng dẫn.
- Trường hợp ghi sai số phiếu bầu, muốn sửa đổi, Cổ đông gạch bỏ đề ngang lên số phiếu bầu đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu bầu đúng.

e) Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên, do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS, bao gồm: Thông báo Danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS; phổ biến Thể lệ bầu cử, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; chuẩn bị hòm phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Kết quả kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội, giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.

f) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Kiểm phiếu thông qua thể lệ bầu cử và mời cổ đông thực hiện bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng tham dự bầu cử bỏ phiếu vào thùng phiếu (hoặc BTC thu Phiếu bầu cử).
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng (hoặc thành viên) Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

g) Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không phải do BTC đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa số lượng phiếu bầu mà không có chữ ký của Chủ tịch bên cạnh phần sửa đổi;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của chủ tịch vượt quá tổng số phiếu bầu của chủ tịch đó được quyền bầu.

h) Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc kiểm soát viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu là ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

i) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tổng số cổ đông tham gia dự Đại hội; số lượng CP có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự Đại hội;
 - Số Phiếu bầu cử phát ra; số Phiếu bầu cử thu về, trong đó: số lượng và tỉ lệ Phiếu hợp lệ, không hợp lệ, bỏ trống;
 - Số lượng phiếu bầu và tỉ lệ cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS đạt được;
 - Danh sách thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và nội dung phải thể hiện được kết quả trúng cử của thành viên HĐQT và kiểm soát viên BKS đảm bảo sắp xếp theo thứ tự từ người có số phiếu bầu cao nhất đến người có số phiếu bầu thấp nhất.

Điều 6. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Quy chế này gồm 7 Điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cảng Rau Quả thông qua, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông, kiểm soát viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ Phần Cảng Rau Quả chịu trách nhiệm thi hành./.

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT, BKS
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại Phiếu bầu cử:

- Phiếu A4 màu xanh: Bầu HĐQT
- Phiếu A4 màu vàng: Bầu BKS

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ Phiếu bầu cử HĐQT, BKS vào thùng phiếu (hoặc BTC sẽ thực hiện việc thu Phiếu).

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm CP sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 9 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 5) = 5.000 \text{ phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo một trong các cách thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên, như vậy mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu.

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên, giả sử là Ứng viên 2

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu cho cả 9 ứng viên nhưng số phiếu bầu không đều nhau

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	500
4. Ứng viên 4	500
5. Ứng viên 5	1.000
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên – giả sử dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	2.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không phải do BTC Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa số lượng phiếu bầu mà không có chữ ký của Cổ đông bên cạnh phần sửa đổi;
- Phiếu có Tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cải Rau Quả

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Cải Rau Quả theo danh sách chốt tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/03/2026 của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn theo quy định pháp luật;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu đại hội và **Thẻ biểu quyết màu hồng** bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Các

vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và theo danh sách chốt tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/03/2026 của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; Phát tài liệu đại hội và các phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt thời điểm chốt danh sách ngày 23/03/2026 của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Cách thức biểu quyết:

a) Biểu quyết bằng cách **Giơ tay biểu quyết /Giơ Thẻ biểu quyết (màu hồng)**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện **giơ tay biểu quyết/giơ Thẻ biểu quyết** tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự;
- Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử;
- Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội;

b) Biểu quyết bằng cách **ghi (đánh dấu) trên thẻ biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Thẻ biểu quyết (**màu hồng**) các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo KQKD năm 2025; Kế hoạch kinh doanh năm 2026; Báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Các báo cáo khác và tờ trình (chi tiết theo Chương trình Nghị sự)

c) Riêng việc bầu thành viên hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ sử dụng Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này và Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, đối với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về những nội dung sau sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Tổ chức lại, giải thể Công ty

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Càng Rau Quả ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Cổ đông, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁNG RAU QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /BC_HĐQT/2026

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*(V/v Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và năm 2025;
Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 -2031 và năm 2026)*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 -2026.

Cơ cấu HĐQT của Công ty theo Điều lệ bao gồm 03 thành viên. Trong nhiệm kỳ có các thay đổi, biến động về nhân sự và số lượng thành viên HĐQT, tuy nhiên đều được báo cáo thông qua tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong đó chức Chủ tịch HĐQT do Ông Hoàng Hải đảm nhận, được sự tín nhiệm của HĐQT bầu ra.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị qua các năm như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thay đổi
1	Ông Nguyễn Bình Nghiệp	CT.HĐQT	Thành viên HĐQT từ 24/09/2020 Từ nhiệm từ ngày 09/12/2021
2	Ông Võ Thành Danh	CT.HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 15/03/2018 Từ nhiệm từ ngày 24/09/2020
3	Ông Phan Bá Ngọc Phương	TV.HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 30/06/2020 Từ nhiệm từ ngày 24/09/2020
4	Bà Lê Thị Xuân Tuyền	TV.HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 22/05/2019 Từ nhiệm từ ngày 30/06/2020
5	Bà Trần Thị Anh Thơ	TV. HĐQT/ CT.HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 24/09/2020 Miễn nhiệm ngày 29/06/2024
6	Ông Nguyễn Văn Tùng	CT.HĐQT	Thành viên HĐQT từ ngày 09/12/2021 Từ nhiệm từ ngày 21/04/2023
7	Ông Phạm Ngọc Quỳnh	TV.HĐQT	Thành viên HĐQT từ 09/12/2021 cho đến nay
8	Bà Nguyễn Thị Khánh Hải	TV. HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT từ 28/06/2023 cho đến nay
9	Ông Hoàng Hải	CT. HĐQT	Thành viên HĐQT từ 29/06/2024 cho đến nay

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT Công ty đã tập trung hoàn thiện cơ chế quản trị công ty, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, được các cổ đông chấp thuận. Trong kỳ HĐQT đã hoàn thiện chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Trong quá trình hoạt động HĐQT không ngừng kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc cho HĐQT đảm

bảo tuân thủ quy định pháp luật và các quy định về quản trị nội bộ.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã tổ chức thành công 05 Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định về thời gian, trình tự và nội dung. Qua đó đánh giá, tổng kết hoạt động của từng năm, thông qua kế hoạch cũng như quyết sách lớn của các năm tiếp theo. HĐQT cũng duy trì tổ chức các phiên họp HĐQT hàng quý để xem xét, đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban điều hành, HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát Ban điều hành thường xuyên, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả. HĐQT cũng phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, trao đổi thường xuyên với Ban điều hành, BKS, các đơn vị kinh doanh để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những giải pháp thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

Thù lao của các Thành viên HĐQT đã được chi trả theo đúng ngân sách đã được ĐHCĐ phê duyệt. Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để Công ty đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và cán bộ nhân viên. Cơ chế lãnh đạo được phân quyền và ủy quyền linh hoạt tạo điều kiện cho Ban điều hành và các công ty thành viên triển khai kinh doanh thuận lợi. Phê duyệt các Tờ trình thuộc thẩm quyền HĐQT kịp thời đúng thời gian quy định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Tính đến thời điểm hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thời gian bắt đầu tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
1	Ông Hoàng Hải	Chủ tịch	Tại ĐHCĐ năm 2024
2	Ông Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên	ĐHCĐ năm 2021 - ĐH nhiệm kỳ
3	Bà Nguyễn Thị Khánh Hải	TV HĐQT độc lập	Tại ĐHCĐ năm 2023

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng chỉ đạo, giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã giải quyết kịp thời từng vướng mắc, khó khăn từ thực tế của công ty.

Có được các kết quả như trên là do trong năm 2025, HĐQT đã có những hành động quyết liệt, kịp thời và chuẩn xác trong công tác quản trị, định hướng cho hoạt động của toàn công ty thông qua các hoạt động cụ thể sau:

a. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

HĐQT công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2025, bao gồm:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 theo mức đã được ĐHCĐ thông qua;
- Ngày 19/05/2025, Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế (IAV) về việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

của Công ty cổ phần Càng Rau Quả.

b. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp nhằm giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua HĐQT.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ, có chữ ký các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật, hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tính thần đoàn kết nhất trí và đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT đã Ban hành Nghị quyết/Quyết định liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban Giám đốc triển khai nhiệm vụ; cụ thể:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định .	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	80/2025/NQ-HĐQT	07/03/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	81/2025/NQ-HĐQT	07/03/2025	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025	100%
3	139/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua việc chi chi thù lao HĐQT và BKS năm 2025	100%
4	158/2025/NQ-HĐQT	19/05/2025	Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện báo cáo tài chính năm 2025	100%
5	207/2025/NQ-HĐQT	20/07/2025	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 06 tháng cuối năm 2025	100%
6	404/2025/NQ-HĐQT	20/11/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
7	405/2025/NQ-HĐQT	20/11/2025	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý III năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 03 tháng cuối năm	100%

c. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển.

Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính được kiểm soát tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển cao hơn năm trước.

BM 16: Báo cáo của HĐQT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty trong việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành của Công để kiểm điểm kết quả thực hiện kinh doanh hàng quý. Thông qua việc kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo kết quả kinh doanh đạt hiệu quả ổn định, hạn chế các sai sót, rủi ro.

Trong năm Hội đồng Quản trị đã triển khai nhiều cuộc họp để thảo luận và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT như:

- Chỉ đạo xây dựng và trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch năm 2025 và định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn tiếp theo của dự án Trung tâm Dịch vụ Thương mại – Khách sạn và văn phòng cho thuê tại Khu kinh tế cửa khẩu Kim Thành tỉnh Lào Cai phù hợp quy hoạch điều chỉnh;
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường để ký hợp đồng thuê đất khu đất tại số 01 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh và làm việc với Sở Quy hoạch – Kiến trúc cập nhật chỉ tiêu KT-QH vào đồ án QHPK TL 1/2000.

d. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, công ty không phát sinh bất kỳ giao dịch nào giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

e. Báo cáo các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua nhưng chưa thực hiện.

HĐQT chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 do Công ty cần ưu tiên nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì dòng tiền và đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế còn biến động, cần đảm bảo an toàn tài chính và các chỉ tiêu cam kết. HĐQT sẽ xem xét chi trả cổ tức khi điều kiện tài chính phù hợp trong thời gian tới.

f. Thù lao Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT được chi trả thù lao phù hợp với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Tổng thù lao chi trả đã được ĐHCĐ thông qua; Thù lao đã chi trả cho HĐQT năm 2025 như sau:



STT	Họ và tên	Số lượng	Thù lao (VND)
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	180.000.000
2	Thành viên HĐQT	02 người	240.000.000
3	Thư ký HĐQT	01 người	36.000.000
		Cộng	456.000.000

III. KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Mục tiêu dài hạn của Công ty

Mục tiêu ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi: Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động cho thuê kho bãi, cầu cảng trên cơ sở hạ tầng hiện có trong thời gian triển khai các dự án đầu tư mới; tối ưu hóa công suất khai thác, kiểm soát chi phí và đảm bảo hiệu quả sinh lời ổn định.



Triển khai các dự án trọng điểm:

-  Tập trung thực hiện Dự án tại số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy hoạch được phê duyệt.
-  Đẩy mạnh triển khai Dự án Trung tâm thương mại Kim Thành – Lào Cai, từng bước hoàn thiện pháp lý và phương án đầu tư giai đoạn tiếp theo.

2. Mục tiêu ngắn hạn

Kinh doanh và hiệu quả tài chính Phần đầu duy trì tăng trưởng ổn định, với chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận lĩnh vực kho bãi, cầu cảng tăng tối thiểu 5% so với cùng kỳ năm trước, đảm bảo cân đối dòng tiền và an toàn tài chính.

Hoàn thiện công tác quy hoạch – pháp lý

-  Thực hiện gia hạn hợp đồng thuê đất tại số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo tính liên tục và ổn định của quyền sử dụng đất.
-  Triển khai và hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép Dự án tại 1 Nguyễn Văn Quỳ theo đúng quy định pháp luật.

Nâng cấp và bảo toàn tài sản hiện hữu Lập và triển khai phương án sửa chữa các hư hỏng cầu cảng (giai đoạn 2) trên cơ sở đánh giá kỹ thuật thực tế, nhằm đảm bảo an toàn khai thác và kéo dài tuổi thọ công trình.

Nghiên cứu và phát triển dự án mới: Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật phương án đầu tư và phát triển giai đoạn tiếp theo của Dự án tại Lào Cai; phân tích hiệu quả, điều chỉnh chiến lược phù hợp với diễn biến thị trường và định hướng phát triển của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026

Năm 2026, HĐQT xác định chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động trong một số công tác chủ yếu như sau:

1. Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2026 cũng như đạt được các mục tiêu hoạt động của VGP trong giai đoạn của nhiệm kỳ HĐQT 2026-2031. Chú trọng mục tiêu tăng trưởng doanh thu gắn liền với hiệu quả.
2. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả;
3. Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài, đề ra định hướng kinh doanh với giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững.
4. Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.
5. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật để tránh bị thiệt hại cho Công ty và cổ đông.

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

6. Bên cạnh đó căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, để kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư nhằm triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch được phê duyệt đúng thời điểm, đạt hiệu quả cao nhất.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 xin cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông, Ban kiểm soát, Ban Điều hành cùng toàn thể CBNV Công ty đã tin tưởng, đồng hành cùng HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ suốt 5 năm qua. HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 tin rằng HĐQT nhiệm kỳ mới, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể CBNV Công ty sẽ tiếp tục phát huy thành quả những năm qua, nỗ lực hết mình để thực hiện các chiến lược của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong thời gian tới, đưa Công ty lên tầm cao mới vì lợi ích của các cổ đông, và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG HẢI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO **CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, thị trường, đầu tư và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ và bất thường.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về thành phần cơ cấu HĐQT năm 2025:

- Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 04 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chính sách, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.
- Năm 2025 cấu thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thời gian bắt đầu tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026
1	Ông Hoàng Hải	Chủ tịch	Tại ĐHCĐ năm 2024
2	Ông Phạm Ngọc Quỳnh	TVHĐQT	ĐHCĐ năm 2022 - ĐH nhiệm kỳ
3	Bà Nguyễn Thị Khánh Hải	TVHĐQT độc lập	Tại ĐHCĐ năm 2023

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy

định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Các thay đổi về kế hoạch, chính sách mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã phối hợp với BDH thực hiện tốt vai trò của mình trong việc định hướng, triển khai xây dựng chương trình hành động để nâng cao hiệu quả về kiểm soát nội bộ, các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra nhằm quản trị rủi ro cho Công ty trong năm 2025 và các nội dung trọng tâm cần thực hiện cho năm 2026.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ của HĐQT năm 2026:

❖ Về hoạt động của HĐQT năm 2025:

- HĐQT đồng ý với ý kiến của Ban KS chọn Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế (IAV) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Đây là đơn vị có uy tín về chất lượng kiểm toán, được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán độc lập cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2025 và mức phí đề xuất cung cấp dịch vụ cạnh tranh nhất về báo cáo tài chính của công ty. Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế (IAV) trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng chỉ đạo, giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã giải quyết kịp thời từng vướng mắc, khó khăn từ thực tế của Công ty. Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong năm qua, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra với tổng doanh thu đạt 11.875,4 tỷ đồng, tương đương so với năm 2024 và bằng 98% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế 12,658 tỷ đồng, tương đương 98 % so với năm 2024 và đạt 100% so với kế hoạch đã đề ra.

Chi tiết thể hiện trong bảng Kế hoạch hoạt động SXKD 2025:

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	TH2024	KH2025	TH2025	% TH so với KH	%TH so với NT
Vốn điều lệ	82.147	82.147	82.147		
Tổng tài sản	4.787		5.495		
Tổng doanh thu	10.581,1	10.624,8	11.875,4	111,7%	112,2%
Tổng lợi nhuận	21,29	21,72	21,66	99,7%	101,7%
Lợi nhuận sau thuế	16,95	17,29	17,24	99,7%	101,7%
Cổ tức (dự kiến)	DK4%		DK4%		

❖ **Về kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ của HĐQT năm 2026:**

Năm 2026, HĐQT xác định chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động trong một số công tác chủ yếu như sau:

- Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2026, cũng như đạt được các mục tiêu hoạt động của Công ty trong giai đoạn của nhiệm kỳ HĐQT 2026-2031. Chú trọng mục tiêu tăng trưởng doanh thu gắn liền với hiệu quả.
- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả;
- Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài, đề ra định hướng kinh doanh với giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững.
- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.
- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật để tránh bị thiệt hại cho Công ty và cổ đông. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông; cũng như thu nhập quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.
- Bên cạnh đó căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, để kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư nhằm triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch được phê duyệt đúng thời điểm, đạt hiệu quả cao nhất.

5. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã triển khai thực hiện các các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT, thực thi tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Nhìn chung, năm 2025 còn nhiều khó khăn và thử thách, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Thành viên độc lập HĐQT

Nguyễn Thị Khánh Hải

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả (VGP) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, định hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2026 với những nội dung như sau:

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Năm 2025, thị trường Cảng và Vận tải biển tiếp tục phục hồi sau giai đoạn biến động mạnh trước đó. Nhu cầu tiêu dùng toàn cầu dần cải thiện khi lạm phát hạ nhiệt và chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia có xu hướng ổn định hơn, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, thị trường vẫn chịu tác động từ bất ổn địa chính trị, xung đột tại một số khu vực hàng hải trọng yếu và biến động giá nhiên liệu. Giá cước vận tải có xu hướng điều chỉnh về mức hợp lý hơn so với giai đoạn cao điểm, trong khi cạnh tranh giữa các hãng tàu gia tăng.

Đối với lĩnh vực khai thác cảng, thị trường vận chuyển và lưu thông hàng bách hoá, hàng rời duy trì xu hướng phục hồi và tăng trưởng ổn định nhờ sự phục hồi của hoạt động sản xuất, thương mại trong nước và xuất nhập khẩu.

- Hàng bách hoá: Nhu cầu lưu thông tăng nhẹ, chủ yếu từ các nhóm hàng tiêu dùng, vật tư sản xuất và hàng phục vụ xuất khẩu. Hoạt động logistics và phân phối tiếp tục phát triển, kéo theo nhu cầu kho bãi và trung chuyển hàng hóa.
- Hàng rời: Sản lượng vận chuyển các mặt hàng như cát, đá, clinker, phân bón, nông sản... duy trì ổn định, phục vụ nhu cầu xây dựng, sản xuất và nông nghiệp.

PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH2024	KH2025	TH2025	% TH so với KH	% TH so với NT
Tổng doanh thu	10.581,1	10.624,8	11.875,4	111,7%	112%
Tổng lợi nhuận	21,29	21,72	21,66	99,7%	102%
Lợi nhuận sau thuế	16,95	17,29	17,24	99,7%	102%
%	DK4%	DK4%	DK4%	100%	100%

II. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

1. Thành tích đạt được:

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của năm 2025; nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, kịp thời, xuyên suốt của Ban điều hành và với tinh thần trách

nhiệm, quyết tâm Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh, cụ thể như sau: Doanh thu thực hiện đạt 11.875,4 hoàn thành 100% kế hoạch năm và tăng 12% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận năm 2025 đạt 21,66 tương đương 99,7% kế hoạch và tăng 2% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 17,24, đạt 99,7% kế hoạch năm và tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, kết quả thực hiện năm 2025 cho thấy Công ty đã nỗ lực duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính cơ bản theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các tồn tại, hạn chế:

Hệ thống kho/bãi xây dựng trên 20 năm, để khai thác được phải đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Do tính chất kinh doanh dịch vụ cầu cảng, kho/bãi chịu tác động của định hướng phát triển dự án và quy hoạch của thành phố, hoạt động SXKD chủ yếu khai thác trên cơ sở hiện hữu.

Đối với Dự án tại số 1 Nguyễn Văn Quý: Được UBND Thành Phố chấp thuận cho phép chuyển đổi công năng từ 2013 nhưng do Sở Nông nghiệp và Môi trường hiện nay chưa thống nhất được quy trình gia hạn sử dụng đất, cho thuê đất hàng năm và việc điều chỉnh quy hoạch dự án cập nhật vào Đồ án QHPK từ năm 2017 đến nay vẫn chưa được phê duyệt đồ án QHPK.

Đối với Dự án tại Khu kinh tế Kim Thành Lào Cai: Tuy nằm trong phạm vi khu đất khu Thương mại – Công nghiệp Kim Thành, dự án nằm cách xa các khu dân cư, trung tâm hành chính, thương mại và khu vực trung tâm thành phố. Khu vực thiếu các tiện ích hạ tầng xã hội cơ bản phục vụ dân cư.

III. Các công việc khác:

1. Dự án Khu nhà ở Phú Thuận:

- Tiến hành thủ tục gia hạn hợp đồng thuê đất đối với quyền sử dụng đất tại số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty tiếp tục thực hiện cập nhật chỉ tiêu quy hoạch tối ưu vào đồ án Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu.

- Nghiên cứu đề xuất Thực hiện dự án thí điểm theo Nghị Quyết 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua đang có quyền sử dụng đất, nghiên cứu việc tăng vốn để đáp ứng năng lực tài chính (*Căn cứ Nghị định 75/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 171/2024/QH15, công ty chuẩn bị hồ sơ pháp lý đất đai, hồ sơ năng lực chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về đất đai, nhà ở, kinh doanh BĐS, đầu tư, hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Đảm bảo đủ điều kiện đăng ký dự án theo thời hạn thông báo của Sở Nông nghiệp và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh*)

2. Dự án tại Khu kinh tế Kim Thành - Lào Cai:

Đối với tàn nhà văn phòng 06 tầng: Công ty tiếp tục tìm kiếm phương án kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế

Công ty vẫn đang tiếp tục nghiên cứu phương án khả thi để triển khai giai đoạn 2 đối với dự án Trung Tâm Dịch vụ Thương mại - Khách sạn và văn phòng cho thuê tại Khu kinh tế cửa khẩu Kim Thành Tỉnh Lào Cai phù hợp quy hoạch điều chỉnh. Triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết để phù hợp với phương án.

PHẦN III: ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định thị trường năm 2026

Năm 2026, ngành Cảng và Vận tải biển tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng tăng trưởng ở mức thận trọng. Lạm phát được kiểm soát tốt hơn và chính sách tiền tệ dần nới lỏng góp phần

hỗ trợ thương mại toàn cầu và nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với rủi ro từ căng thẳng địa chính trị, biến động giá nhiên liệu và áp lực dư cung tàu container. Giá cước vận tải dự kiến ổn định hơn so với giai đoạn trước nhưng biên lợi nhuận có thể thu hẹp.

Nhìn chung, năm 2026 là giai đoạn củng cố tăng trưởng, đòi hỏi doanh nghiệp tập trung tối ưu chi phí, chuyển đổi số và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao.

1.1 Thuận lợi:

Cảng Rau Quả là một cảng biển ở vị trí gần trung tâm TP.HCM, đây cũng là lợi thế cho việc phát triển lưu thông hàng hoá, kinh tế của TP.HCM và khu vực phía nam. Cảng Rau Quả kết nối với hệ thống giao thông đường bộ đến các tỉnh miền Nam Trung bộ, Tây nguyên, miền Đông Nam bộ và các tỉnh miền Tây Nam bộ. Hệ thống kho/bãi và cầu cảng kết nối với nhau bằng hệ thống giao thông nội bộ đảm bảo quá trình vận chuyển hàng hóa từ cảng đến kho nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí lưu thông. Các khách hàng thuê kho hiện nay của Cảng đều là các khách hàng lớn, đã gắn bó với Cảng từ nhiều năm nay.

1.2 Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi thì Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn vì Cảng Rau Quả là 1 trong 5 cảng tại Tp.Hồ Chí Minh phải thực hiện chuyển đổi công năng tại phần đất của Cảng và tiếp tục kinh doanh khai thác trên cơ sở hiện hữu. Vì vậy, việc đầu tư cơ sở vật chất mới không được phép thực hiện.

Các chính sách pháp luật về khai thác, kinh doanh Cảng có nhiều thay đổi, số lượng chính sách thay nhiều làm phát sinh nhiều chi phí, thủ tục, thời gian thực hiện.

Điều kiện tự nhiên diễn biến phức tạp, khó lường: triều cường liên tục lập đỉnh mới hàng năm, sụt lún nền đất ngày càng lớn, bồi lắng lòng sông nhanh, ...

2. Định hướng kinh doanh năm 2026.

2.1 Định hướng:

Tiếp tục duy trì kinh doanh cho thuê kho-bãi, cầu cảng trên cơ sở hiện hữu trong thời gian thực hiện chuyển đổi công năng theo quy hoạch. Công ty tận dụng khai thác hiệu quả trên cơ sở hạ tầng hiện có, giảm chi phí, tăng lợi nhuận hàng năm. Tuân thủ các quy định pháp luật để đảm bảo việc khai thác hiệu quả, an toàn cầu cảng, kho/bãi. Giữ khách hàng ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty, giảm thiểu thời gian để trống diện tích kho/bãi; Giảm chi phí trong kinh doanh: sửa chữa, môi giới ...

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

2.2 Mục tiêu:

2.2.1 Mục tiêu tài chính.

Hoạt động kinh doanh cầu cảng: Trong năm 2026, Công ty chủ trương duy trì ổn định hoạt động kinh doanh của khách hàng. Doanh thu 2026 dự kiến là: 23,75 tỷ đồng (tương đương so với thực hiện năm 2025).

Hoạt động nông sản: Công ty lập kế hoạch doanh thu tương đương mức thực hiện năm 2025; Kế hoạch doanh thu năm 2026 dự kiến là 12.218 tỷ đồng .

2.2.2 Mục tiêu phi tài chính

- Pháp lý dự án:

Thực hiện gia hạn hợp đồng thuê đất tại số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo tính liên tục và ổn định của quyền sử dụng đất. Triển khai và hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép Dự án tại 1 Nguyễn Văn Quỳ theo đúng quy định pháp luật.

Dự án Lào Cai: Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật phương án đầu tư và phát triển giai đoạn tiếp theo của Dự án tại Lào Cai; phân tích hiệu quả, điều chỉnh chiến lược phù hợp với diễn biến thị trường và định hướng phát triển của Công ty.

- Công tác nhân sự và công cụ quản lý:

Công tác nhân sự và công cụ quản lý: Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động toàn Công ty là 21 người, hiện bố trí sắp xếp hợp lý, tinh gọn sát với tình hình thực tế thu nhập của người lao động được ổn định.

2.3 Các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH2025	KH2026	% KH/TH
Tổng doanh thu	11.875,4	12.241,75	103,08%
Tổng lợi nhuận	21,66	21,66	100%
Lợi nhuận sau thuế	17,24	17,24	100%
Cổ tức (dự kiến)	DK 4%	DK 4%	100%

3. Các giải pháp trọng tâm

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra, Công ty cần triển khai các giải pháp sau:

- Giải pháp về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2026, Công ty chủ trương duy trì ổn định hoạt động kinh doanh cầu cảng, đảm bảo mức doanh thu và lợi nhuận ổn định theo kế hoạch.

Đánh giá tổng thể hoạt động của công ty, đánh giá khách hàng mục tiêu, khách hàng chiến lược để có hướng phát triển phù hợp, mang lại hiệu quả.

Tăng cường công tác marketing, duy trì các khách hàng hiện hữu, chủ động tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới.

- Giải pháp về hoạt động tài chính:

Tăng cường các biện pháp đôn đốc thu hồi công nợ của khách hàng.

Đầu tư trang bị cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp theo yêu cầu công việc.

- Giải pháp nguồn nhân lực:

Do Công ty không đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nên sẽ không tuyển dụng thêm lao động, nhưng sẽ tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ phù hợp với Điều lệ Công ty Cổ phần.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ Phần Cảng Rau Quả.

Trân trọng báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

PHẠM NGỌC QUỲNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG RAU QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số:/2026/BC-BKS

Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(V/v Kết quả công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

1. Đối với Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐQT đã hoàn thành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. BKS ghi nhận nỗ lực triển khai một số công việc của HĐQT để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty. Các công việc HĐQT đã thực hiện:

- Duy trì hoạt động của HĐQT, đảm bảo hoạt động của Công ty thông suốt, an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT triển khai các công việc cụ thể để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.
- Chỉ đạo định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh từng giai đoạn phù hợp với nguồn lực của Công ty và nhu cầu thị trường.
- Duy trì cuộc họp HĐQT định kỳ và tổ chức cuộc họp bất thường để đánh giá công tác của HĐQT, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Đối với Ban Giám đốc

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, BGĐ đã xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý nhân sự và vận hành hệ thống sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông và Quyết định của HĐQT. Bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện tới HĐQT và BKS.
- Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động hàng năm và báo cáo tình hình thực hiện tại cuộc họp HĐQT.
- Chủ trì việc rà soát và ban hành mới các văn bản nội bộ gồm quy chế, quy định và quy trình hướng dẫn nghiệp vụ.
- Chỉ đạo và giải quyết các vướng mắc trong hoạt động kinh doanh góp phần duy trì hệ thống sản xuất kinh doanh ổn định, thông suốt và hiệu quả.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS hàng năm trong nhiệm kỳ 2021-02026 nằm trong kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS do Công ty xây dựng đề trình Đại hội cổ đông thông qua.

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, BKS duy trì tổ chức thường xuyên công tác kiểm tra kế toán, tổ chức chuyên đề kiểm tra tuân thủ và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch được gửi tới HĐQT và BGD. Đảm bảo giám sát hoạt động của HĐQT, BGD tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời, đôn đốc HĐQT, BGD trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và trung hạn, cũng như thực hiện nội dung được thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông.

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo tài chính được kiểm toán cho các năm tài chính giai đoạn 2021 - 2026. Hàng năm, BKS có báo cáo về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá mức độ trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính của tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền cho các năm tài chính.

Duy trì hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo Luật doanh nghiệp. Triển khai các cuộc họp định kỳ hàng quý của BKS để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS của từng quý và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của BKS trong kỳ tiếp theo.

Duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty thông qua giám sát hoạt động HĐQT và BGD, thực hiện tham mưu ý kiến bằng văn bản hoặc trực tiếp tại các cuộc họp của HĐQT, đồng thời, phối hợp cùng HĐQT và BGD hoàn thiện xây dựng hệ thống văn bản định chế trong quản trị điều hành của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, nhằm tổ chức và duy trì hoạt động, BKS đã thực hiện:

- Triệu tập và chủ trì các phiên làm việc của BKS.
- Lập kế hoạch công việc 2025 và phân công công việc giữa các thành viên BKS.
- Thông báo công tác giám sát của BKS đã chuyển đến HĐQT và BGD.

Tổng thù lao đã chi trả của BKS năm 2025 cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng			
Stt	Ban kiểm soát	Số lượng	Thù lao
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	84.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	48.000.000
	Cộng		132.000.000

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện báo cáo công tác giám sát hoạt động định kỳ, đồng thời, tham công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua tham dự phiên họp của HĐQT.

BKS đã tổ chức gửi thư mời chào giá cạnh tranh và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV), đơn vị có uy tín và năng lực, là đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1.1 Giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng

nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan đến Pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình HĐQT đều có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2025, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2 Giám sát đối với hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc (BGĐ) tổ chức hoạt động điều hành, quản lý theo nhiệm vụ, quyền hạn và nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ, triển khai quyết định của HĐQT hoàn thành cơ bản mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2025 đề ra. Cụ thể:

- Kết quả doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đạt đạt lần lượt 111,8% và 73,3% kế hoạch.
- Thanh toán cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối 2024 (4% Vốn điều lệ).
- Thu hồi 100% khoản phải thu khách hàng cho thuê, cầu cảng, kho bãi.
- Tiếp tục triển khai hoạt động phát triển dự án, hoàn thành pháp lý của Công ty tại địa điểm tại cơ sở nhà đất:
 - (i) Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, P.Phú Thuận, Q.7, TP.Hồ Chí Minh
 - (ii) Lô K34-47 tại Khu Thương mại Công Nghiệp Kim Thành - Lào Cai

Báo cáo hoạt động của BGĐ phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT.

2. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông

2.1 Sự phối hợp với Hội đồng quản trị

BKS duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT thông qua việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tư cách quan sát viên, nắm bắt kịp thời các chủ trương, định hướng điều hành và quyết nghị của HĐQT. BKS thực hiện việc rà soát tính hợp lý, hợp pháp và tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty đối với các nghị quyết và quyết định của HĐQT.

BKS thường xuyên trao đổi, đề xuất các kiến nghị nhằm đảm bảo hoạt động quản trị công ty minh bạch, đúng quy định và phù hợp với lợi ích của cổ đông. Bên cạnh đó, BKS cũng thực hiện giám sát độc lập các hoạt động của HĐQT, qua đó phát hiện và cảnh báo sớm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình quản trị và điều hành công ty.

2.2 Sự phối hợp với Ban Giám đốc

BKS duy trì kênh liên lạc và phối hợp hiệu quả với BGĐ thông qua các buổi làm việc định kỳ hoặc đột xuất nhằm thu thập thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, giám sát. BKS đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, kiểm tra tình hình tài chính, kế toán, và việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động điều hành của BGĐ.

BKS ghi nhận sự hợp tác tích cực của BGĐ trong việc cung cấp thông tin, giải trình kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính kế toán, đầu tư và các lĩnh vực có liên quan đến quyền lợi của cổ đông và Công ty.

2.3 Sự phối hợp với các cổ đông

BKS thực hiện vai trò cầu nối giữa cổ đông và các cơ quan quản lý trong công ty, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông được tôn trọng và thực thi. BKS ghi nhận và phản ánh các ý

kiến, kiến nghị của cổ đông tới HĐQT và BGD, đồng thời theo dõi quá trình xử lý, phản hồi các ý kiến đó một cách công khai, minh bạch.

Trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, BKS trình bày đầy đủ báo cáo giám sát hoạt động quản trị và điều hành, báo cáo tài chính, cũng như đánh giá tính tuân thủ pháp luật của công ty, từ đó giúp cổ đông có thông tin đầy đủ để đưa ra các quyết định sáng suốt. BKS cũng tích cực trả lời, giải đáp các câu hỏi của cổ đông liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động của công ty.

3. Giám sát tài chính

Phối hợp và giám sát với BGD trong hoạt động tài chính kế toán, đặc biệt đối với Phòng tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- Thẩm định ý kiến của kiểm toán viên đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc kiểm toán bán niên và cả năm 2025. Giám sát công tác giải trình, hoàn thiện hồ sơ và xử lý hạch toán kế toán của BGD Công ty đối với kiến nghị của kiểm toán viên;
- Làm việc và giải trình với kiểm toán viên độc lập trước và trong quá trình phát hành báo cáo tài chính được kiểm toán;
- Rà soát hồ sơ và chứng từ kế toán định kỳ hàng tháng, quý và năm tài chính.

Giám sát việc thực hiện đối với HĐQT và BGD trong việc công tác xây dựng triển khai công tác mua sắm máy móc thiết bị, ban hành quy chế nội bộ của Công ty.

BKS cũng ghi nhận công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được HĐQT và BGD đặc biệt quan tâm và đã chỉ đạo sớm tại các phiên họp HĐQT với mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thiện pháp lý cơ sở nhà đất.

4. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2025

4.1. Các căn cứ

- Báo cáo tài chính do BGD lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2017/TT-BTC ngày 21/03/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) thực hiện, hoàn thành và phát hành ngày 30/03/2026;
- Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

4.2. Xác nhận báo cáo tài chính

4.2.1. Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) thực hiện, hoàn thành và phát hành ngày 30/03/2026 đưa ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Càng Rau quả, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4.2.2. Các chỉ tiêu tình hình tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2025 (Đơn vị: tỷ đ)

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025	Biến động	%
Tài sản ngắn hạn khác	5.608.647	4.756.778	851.869	18%
Tiền và khoản tương đương tiền	42.687	106.787	(64.099)	-60%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.100	13.700	(2.600)	-19%

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025	Biến động	%
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.417.524	4.629.868	787.656	17%
Hàng tồn kho	137.020	2	137.017	5731384%
Tài sản ngắn hạn khác	316	6.421	(6.105)	-95%
Tài sản dài hạn	29.084	30.528	(1.444)	-5%
Tài sản cố định	7.304	8.951	(1.647)	-18%
Tài sản dở dang dài hạn	21.683	21.575	109	1%
Tài sản dài hạn khác	97	3	94	3277%
Tổng tài sản	5.637.731	4.787.306	850.424	18%
Nợ phải trả	5.389.197	4.552.696	836.500	18%
Nợ ngắn hạn	5.389.197	4.552.696	836.500	18%
Vốn chủ sở hữu	248.534	234.610	13.924	6%
Vốn điều lệ	82.147	82.147	-	0%
Thặng dư CP và quỹ	70.143	70.143	-	0%
LNST chưa phân phối	78.999	82.319	(3.320)	-4%
Tổng nguồn vốn	5.637.731	4.787.306	850.424	18%
Cơ cấu tài sản				
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,99	0,99		0%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,01	0,01		-19%
Cơ cấu nguồn vốn				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,96	0,95		1%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,04	0,05		-10%
Khả năng thanh toán				
Tỷ số thanh toán tổng quát	1,05	1,05		-1%
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,04	1,04		0%
Tỷ số thanh toán nhanh	1,02	1,04		-3%

4.2.3. Kết quả kinh doanh năm 2025 (Đơn vị: tỷ đ)

Stt	Hạng mục	Kết quả thực hiện		Kế hoạch 2025	Biến động tăng giảm		% thực hiện	
		2025	2024		TH25/ TH24	TH25/ KH25	TH25/ TH24	TH25/ KH25
1	Tổng doanh thu thuần	11.875,36	10.581,07	10.624,80	1.294	1.251	112,23%	111,77%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	21,66	21,29	21,72	0,36	(0,06)	101,71%	99,71%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17,24	16,95	17,29	0,29	(0,05)	101,72%	99,74%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.179,22	2.166,28	-	12,94	-	100,60%	-
5	Cổ tức (dự kiến)	4,00%	4,00%	4,00%			100,00%	100,00%
6	Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	7,14%	7,42%				-3,79%	

Stt	Hạng mục	Kết quả thực hiện		Kế hoạch	Biến động tăng giảm		% thực hiện	
		2025	2024	2025	TH25/ TH24	TH25/ KH25	TH25/ TH24	TH25/ KH25
7	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	0,18%	0,20%				-9,38%	
8	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	0,33%	0,30%				9,33%	

4.3. Tình hình vốn và trích lập các quỹ tại 31/12/2025 (tỷ đ)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	% Thực hiện
1	Vốn điều lệ	82.147	82.147	100%
2	Thặng dư vốn cổ phần	32.390	32.390	100%
3	Cổ phiếu quỹ	(8.157)	(8.157)	100%
4	Quỹ đầu tư phát triển	36.918	36.918	100%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	78.999	82.319	96%
6	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	8.993	8.993	100%
	Cộng vốn chủ sở hữu	231.289	234.609	99%

4.4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan

Trong năm 2025, Công ty không có bất kỳ giao dịch nào với với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát trong năm, BKS xin kiến nghị:

- Về công tác quản trị và điều hành:** HĐQT và BGD tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy trình nội bộ, quy chế quản trị công ty nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị, đặc biệt trong các hoạt động đầu tư, tài chính và đấu thầu.

BKS kiến nghị HĐQT và BGD triển khai kế hoạch hoạt động 2026 một cách quyết liệt và nghiêm túc đảm bảo hoàn thành các mục tiêu gồm:

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế và cổ tức
- Kế hoạch thu hồi công nợ khó đòi
- Kế hoạch triển khai pháp lý tại cơ sở nhà đất của Công ty
- Công bố thông tin đúng quy định Luật chứng khoán áp dụng với công ty niêm yết

Đồng thời, HĐQT và BGD thường xuyên cập nhật tiến độ, báo cáo công tác hoạt động điều hành định kỳ hàng quý tới HĐQT, BKS để giám sát và hỗ trợ trong quá trình triển khai công việc.

2. **Về công tác tài chính – kế toán:** Đề nghị tăng cường kiểm soát nội bộ trong việc ghi nhận doanh thu, chi phí, quản lý công nợ và tài sản cố định; kịp thời xử lý các khoản phải thu quá hạn để giảm thiểu rủi ro tài chính.
3. **Về nguồn nhân lực và đào tạo:** Kiến nghị HĐQT và BGD xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ, đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Mục tiêu dài hạn

Tăng cường vai trò độc lập, khách quan và hiệu quả của BKS trong hệ thống quản trị Công ty.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các thành viên BKS, từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về kiểm soát và quản trị doanh nghiệp.

Đảm bảo công tác giám sát giúp Công ty vận hành minh bạch, bền vững và bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của cổ đông.

2. Mục tiêu ngắn hạn

Hoàn thiện bộ công cụ kiểm tra, giám sát nội bộ theo hướng chủ động phòng ngừa rủi ro.

Tăng cường kiểm soát hoạt động tài chính, kế toán, đầu tư, mua sắm.

Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả với HĐQT, Ban điều hành và bộ phận kiểm soát nội bộ.

3. Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Ban kiểm soát

BKS sẽ phối hợp rà soát các chương trình hành động của HĐQT và xây dựng kế hoạch giám sát phù hợp theo từng giai đoạn.

Tham gia góp ý chính sách và quy trình vận hành do HĐQT, BGD xây dựng, đặc biệt các nội dung liên quan đến chiến lược phát triển, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp.

Theo dõi việc triển khai các chỉ tiêu, kế hoạch chiến lược và cảnh báo các nguy cơ sai lệch hoặc không hoàn thành mục tiêu để HĐQT có biện pháp xử lý kịp thời.

VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Càng Rau quả và các quy định nội bộ của Công ty, BKS xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2025 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành trên các khía cạnh:
 - Giám sát công tác quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Tham mưu HĐQT, BGD trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp.
2. Thẩm định Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch hành động năm của HĐQT và BGD.
3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.
4. Rà soát hoạt động đầu tư, phát triển cơ sở nhà đất.
5. Họp BKS định kỳ hàng quý để sơ kết công tác và đề ra kế hoạch của quý tiếp theo.

6. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành: yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo của BKS, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HOÀNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028)37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr -HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu Thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cải Rau Quả ngày 09/12/2021;

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty cổ phần, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát của Công ty trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã đề nghị Quý vị cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cho nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Căn cứ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

- + Hội đồng quản trị: 03 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- + Ban Kiểm soát: 03 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./..

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr -HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Càng Rau Quả được Đại hội thông qua ngày 09/12/2021.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế (IAV) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Càng Rau Quả kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế (IAV)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

HOÀNG HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr -HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả được Đại hội thông qua ngày 09/12/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính và Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán:		17.244.435.748
	Phương án phân phối lợi nhuận:		
2	Dự kiến chi cổ tức năm 2025	4%	3.130.368.800
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		230.000.000
4	Lợi nhuận còn lại trên báo cáo tài chính		13.884.066.948

2. **Hội đồng quản trị có trách nhiệm** quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông nhận cổ tức, phân bổ các quỹ và quyết định việc chi quỹ, quyết định các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

HOÀNG HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả được Đại hội thông qua ngày 09/12/2021;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 của Công ty như sau:

I. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
4. Công ty TNHH Kiểm toán NVA
5. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
6. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)

II. ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu Phần I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 của Công ty. Đồng thời, giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: BKS, TK HĐQT, VT.

NGUYỄN MẠNH HOÀNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ**

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, P.Phú Thuận, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr -HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cải Rau Quả được Đại hội thông qua ngày 09/12/2021;
- Căn cứ Điều __ Nghị quyết số __/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc thông qua kế hoạch thù của HDQT, BKS năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính và Kết quả kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán.

Theo Điều __ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là 588.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị xin báo cáo chi phí đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là 588.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngân sách năm 2026 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: 588.000.000 đồng; chi tiết như sau:

STT	Chức vụ	Số lượng (người)	Thù lao (VND/năm)
I	Hội đồng quản trị		456.000.000
1	Chủ tịch HDQT	01	180.000.000
2	Thành viên HDQT	02	240.000.000
3	Thư ký HDQT	01	36.000.000
II	Ban kiểm soát		132.000.000
1	Trưởng BKS	01	84.000.000
2	Thành viên BKS	02	48.000.000
			588.000.000

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và chấp thuận Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2026 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

HOÀNG HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận TP Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr -HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

*V/v thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty
(Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021)*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. CĂN CỨ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cảng Rau Quả được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 09/12/2021,

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐIỀU LỆ MỚI

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty được thông qua ngày 09/12/2021. Sau hơn 04 năm triển khai, Điều lệ 2021 đã bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể:

1. Pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán đã có sự thay đổi quan trọng:

Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực từ 01/7/2025) và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Chứng khoán ban hành nhiều quy định mới về quản trị công ty đại chúng, minh bạch thông tin và bảo vệ cổ đông mà Điều lệ 2021 chưa phản ánh.

2. Hệ thống ngành kinh tế quốc gia được ban hành mới:

Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới (có hiệu lực từ 15/11/2025), yêu cầu Công ty cập nhật mã ngành nghề trong Điều lệ và thông tin đăng ký doanh nghiệp.

3. Yêu cầu hoàn thiện quản trị nội bộ:

Một số điều khoản trong Điều lệ 2021 cần được làm rõ, bổ sung để đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong quản trị, bao gồm: cơ chế bảo đảm cơ cấu HĐQT độc lập, quy trình chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức, thẩm quyền của HĐQT về nhân sự điều hành, và yêu cầu lưu trữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành mới Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (“Điều lệ 2026”) để thay thế toàn bộ Điều lệ năm 2021.

III. NỘI DUNG THAY ĐỔI TRỌNG YẾU SO VỚI ĐIỀU LỆ NĂM 2021

Điều lệ 2026 ban hành mới trên cơ sở Mẫu Điều lệ CTCP đại chúng ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC và được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn Công ty. Dưới đây là bảng thuyết minh các nội dung thay đổi trọng yếu:

STT	Nội dung / Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ 2026 (ban hành mới)
I. CẬP NHẬT CĂN CỨ PHÁP LÝ			
1	Phần Mở đầu (Căn cứ pháp lý)	Điều lệ 2021 căn cứ Luật DN 59/2020, Luật CK 54/2019, Luật 03/2022/QH15 và NĐ 155/2020/NĐ-CP.	Điều lệ 2026 bổ sung 02 căn cứ mới: - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực 01/7/2025); - Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các luật liên quan.
II. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG			
2	Điều 2.5 (Thời hạn hoạt động)	Điều lệ 2021 quy định thời hạn hoạt động của Công ty là 30 năm kể từ ngày thành lập.	Điều lệ 2026 nâng thời hạn hoạt động là vô thời hạn kể từ ngày thành lập. Lý do: Định hướng phát triển dài hạn của Công ty trong lĩnh vực khai thác cảng, vận tải và logistics; tạo nền tảng pháp lý ổn định cho các kế hoạch đầu tư hạ tầng dài hạn và thu hút đối tác chiến lược. Quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều 138.1.(a) Luật Doanh nghiệp.
III. ĐIỀU CHỈNH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH			
3	Điều 4 (Ngành nghề kinh doanh)	Điều lệ 2021 liệt kê 35 ngành nghề kinh doanh theo danh mục cũ, mã ngành	Điều lệ 2026 cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ

STT	Nội dung / Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ 2026 (ban hành mới)
		theo hệ thống phân loại trước năm 2025.	thống ngành kinh tế Việt Nam (có hiệu lực từ 15/11/2025). Danh mục ngành nghề chi tiết được thể hiện tại Điều lệ mới sau khi ĐHĐCĐ thông qua.
IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
4	Điều 27 (Quyền hạn HĐQT – Báo cáo thường niên)	Điều lệ 2021 không quy định cụ thể các nội dung bắt buộc trong báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ thường	Điều lệ 2026 nâng cao yêu cầu minh bạch, bổ sung các nội dung bắt buộc trong báo cáo HĐQT: (a) Thù lao và lợi ích của từng thành viên HĐQT; (b) Các giao dịch với người có liên quan; (c) Kết quả hoạt động của TV HĐQT độc lập; (d) Hoạt động Ủy ban kiểm toán (nếu có); (e) Kết quả giám sát Giám đốc và người điều hành khác. Phù hợp với TT116/2020/TT-BTC.
5	Điều 27.2 (i) (Thẩm quyền HĐQT – Bổ nhiệm nhân sự)	Điều lệ 2021 quy định HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định.	Điều lệ 2026 bổ sung chức danh Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng vào thẩm quyền của HĐQT: bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Rõ ràng hóa cơ chế kiểm soát nhân sự cấp cao.
6	Điều 29.5 (Chủ tịch HĐQT vắng mặt – cơ chế ủy quyền và thay thế)	Điều lệ 2021 quy định khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt phải ủy quyền cho TV khác; nếu không có người được ủy quyền, các thành viên còn lại bầu người thay thế theo đa số.	Điều lệ 2026 mở rộng và chi tiết hóa các trường hợp kích hoạt cơ chế thay thế Chủ tịch HĐQT, bổ sung đầy đủ các tình huống pháp lý theo Luật Doanh nghiệp: chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, chấp hành biện pháp xử lý hành chính, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ. Căn cứ Điều 156.4 LDN 2020, sửa đổi bổ sung

STT	Nội dung / Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ 2026 (ban hành mới)
			2025, bảo đảm hoạt động HĐQT không bị gián đoạn trong mọi tình huống.
7	Điều 30.8 và Điều 30.13 (Điều kiện họp và biểu quyết HĐQT)	Điều lệ 2021 quy định cuộc họp HĐQT hợp lệ khi có $\geq 3/4$ số TV; nếu không đủ thì triệu tập lại trong 07 ngày với điều kiện hơn 1/2 TV dự. Có 04 hình thức tham dự (trực tiếp, ủy quyền, trực tuyến, gửi phiếu). Thông qua NQ khi đa số dự họp tán thành.	Điều lệ 2026 giữ nguyên các tỷ lệ và hình thức tham dự, đồng thời bổ sung và làm rõ thêm: - Khoản 13: Quy định chi tiết về trách nhiệm của chủ tọa và người ghi biên bản khi từ chối ký – biên bản vẫn có hiệu lực nếu các TV tham dự khác ký đủ; chủ tọa/người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại do từ chối ký (theo Điều 158 LDN). - Yêu cầu nội dung được thông qua trong biên bản phải được lập thành Nghị quyết chính thức.
8	Điều 31 (Biên bản họp HĐQT – hiệu lực song ngữ)	Điều lệ 2021 quy định biên bản họp HĐQT phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, liệt kê 09 nội dung chủ yếu.	Điều lệ 2026 bổ sung quy định rõ về hiệu lực pháp lý của biên bản song ngữ: “Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.” Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các giao dịch quốc tế, đặc biệt quan trọng trong trường hợp có thành viên HĐQT người nước ngoài hoặc đối tác đầu tư nước ngoài.
9	Điều 32 (Quyền được cung cấp thông	Điều lệ 2021 quy định thành viên HĐQT có quyền yêu cầu “[Giám đốc], [Phó Giám đốc]” cung cấp thông	Điều lệ 2026 xác định rõ chức danh: thành viên HĐQT có quyền yêu cầu “Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác” cung

STT	Nội dung / Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ 2026 (ban hành mới)
	tin của TV HĐQT)	tin (còn ngoặc vuông – chưa xác định chức danh cụ thể).	cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh. Loại bỏ sự mơ hồ về phạm vi chức danh, tăng tính khả thi trong thực thi quyền giám sát của HĐQT.
10	Điều 33 (Bổ sung TV HĐQT – TV độc lập)	Điều lệ 2021 chỉ quy định 01 trường hợp bắt buộc bầu bổ sung TV HĐQT: khi số thành viên giảm quá 1/3.	Điều lệ 2026 bổ sung thêm điểm b) vào khoản 4: “b) Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ trong 60 ngày kể từ ngày số thành viên độc lập giảm xuống” Đảm bảo Công ty luôn duy trì cơ cấu TV HĐQT độc lập đúng quy định pháp luật về CTCP đại chúng.

V. QUYỀN CỔ ĐÔNG VÀ TRA CỨU SỔ SÁCH

11	Điều 47.4 (Lưu trữ hồ sơ Công ty)	Điều lệ 2021 quy định Công ty lưu trữ các tài liệu pháp lý cơ bản tại trụ sở chính hoặc địa điểm do ĐHĐCĐ quyết định.	Điều lệ 2026 cập nhật 02 nội dung: (1) Bổ sung “Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có)” vào danh mục tài liệu bắt buộc lưu trữ – phù hợp với yêu cầu minh bạch theo pháp luật phòng chống rửa tiền; (2) Địa điểm lưu trữ do “Hội đồng quản trị quyết định” phù hợp với thực tiễn quản trị hành chính.
----	---	---	---

VI. CÁC ĐIỀU CHỈNH KỸ THUẬT VÀ HOÀN THIỆN VĂN BẢN

12	Toàn văn Điều lệ	Điều lệ 2021 sử dụng một số thuật ngữ chưa thống nhất; một số điều khoản tham chiếu theo số chương/phần cũ; cấu trúc chương/mục	Điều lệ 2026 thực hiện các điều chỉnh kỹ thuật đồng bộ: - Cập nhật số điều dẫn chiếu theo LDN hợp nhất 2025; - Chuẩn hóa cấu trúc 21 Chương, 62 Điều theo mẫu Điều lệ ban
----	-------------------------	---	---

STT	Nội dung / Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ 2026 (ban hành mới)
		chưa nhất quán với quy chuẩn mẫu TT116/2020.	hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC; - Bổ sung các điều khoản về công bố thông tin.

III. ĐỀ NGHỊ

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua toàn văn Điều lệ Tổ chức và Hoạt động mới của Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả (đính kèm) (sau đây gọi tắt là “Điều lệ 2026”).
2. Điều lệ 2026 này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, thay thế toàn bộ bản Điều lệ được thông qua ngày 09/12/2021 và các bản sửa đổi, bổ sung trước đó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG HẢI

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ**

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/TTr -HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Rau Quả

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ngày 29/09/2025 có hiệu lực thi hành ngày 15/11/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cảng Rau Quả được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 09/12/2021.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với sự thay đổi của các quy định pháp luật đồng thời phù hợp với thực tế hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4679	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4661	
3	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4299	
5	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0220	

6	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210	
7	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759	
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773	
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4672	
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730	
11	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610	
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4673	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4669	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4511	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.	6820	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4290	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
5.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0221	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng (không hoạt động tại trụ sở)	0210	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4662	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi

Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
--	-----------------------------------

3. Sửa đổi Điều 4 Điều lệ công ty như sau:

ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
01	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy chi tiết: Khai thác cảng, phao neo tàu.	5222 (Chính)
02	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0220
03	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (không hoạt động tại trụ sở)	2393
04	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
06	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng container, vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
07	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
08	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
09	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730
10	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610
11	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản, Xuất nhập khẩu trực tiếp: rau, hoa quả, giống rau quả; các sản phẩm rau quả, nông, lâm, hải sản.	4632
12	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4661
13	Bốc xếp hàng hóa	5224

	chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ. Bóc xếp hàng hóa. (trừ bóc xếp hàng hóa cảng hàng không).	
14	Dịch vụ đóng gói chi tiết: đóng gói hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
16	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp.	6619
17	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4299
19	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.	7912
20	Chế biến và bảo quản rau quả chi tiết: Chế biến hàng nông-lâm-hải sản (không chế biến tại trụ sở).	1030
21	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; chi tiết: - Mua bán hàng lâm sản; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	4620
22	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4673
23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ gia dụng bằng nhựa.	4649
24	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4672

25	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759
26	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773
27	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	1080
28	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở).	2220
29	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất hạt nhựa dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).	2013
30	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng. Kinh doanh nhà ở	6810
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: xuất nhập khẩu máy móc thiết bị phụ tùng. Bán buôn thiết bị ngành hàng hải.	4659
32	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét chi tiết: sản xuất gạch ốp lát, gạch dán tường (không hoạt động tại trụ sở)	2392
33	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
34	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4679
35	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG HẢI

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM CỦA ĐIỀU LỆ

STT	Nội dung tại Điều lệ công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi bổ sung	Căn cứ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quy, Phường Phú Thuận Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Tên cổ đông/đại diện :
- Mã cổ đông :
- Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền: cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết:

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị về hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 và thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch 2026 của Ban điều hành
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch 2026 của Ban kiểm soát
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua Thù lao HĐQT&BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua việc V/v thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021)
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua Báo cáo danh sách ứng viên tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**
- Thông qua phê chuẩn bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031
Tán thành **Không tán thành** **Không có ý kiến**

12. Thông qua phê chuẩn bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026
Cổ đông ký, ghi rõ họ tên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

PHIẾU BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỔ ĐÔNG: _____

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: _____

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU: _____

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN: _____

TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*): _____

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU (= (*) x "A"): _____

Lưu ý: "A": Số lượng thành viên HĐQT được bầu

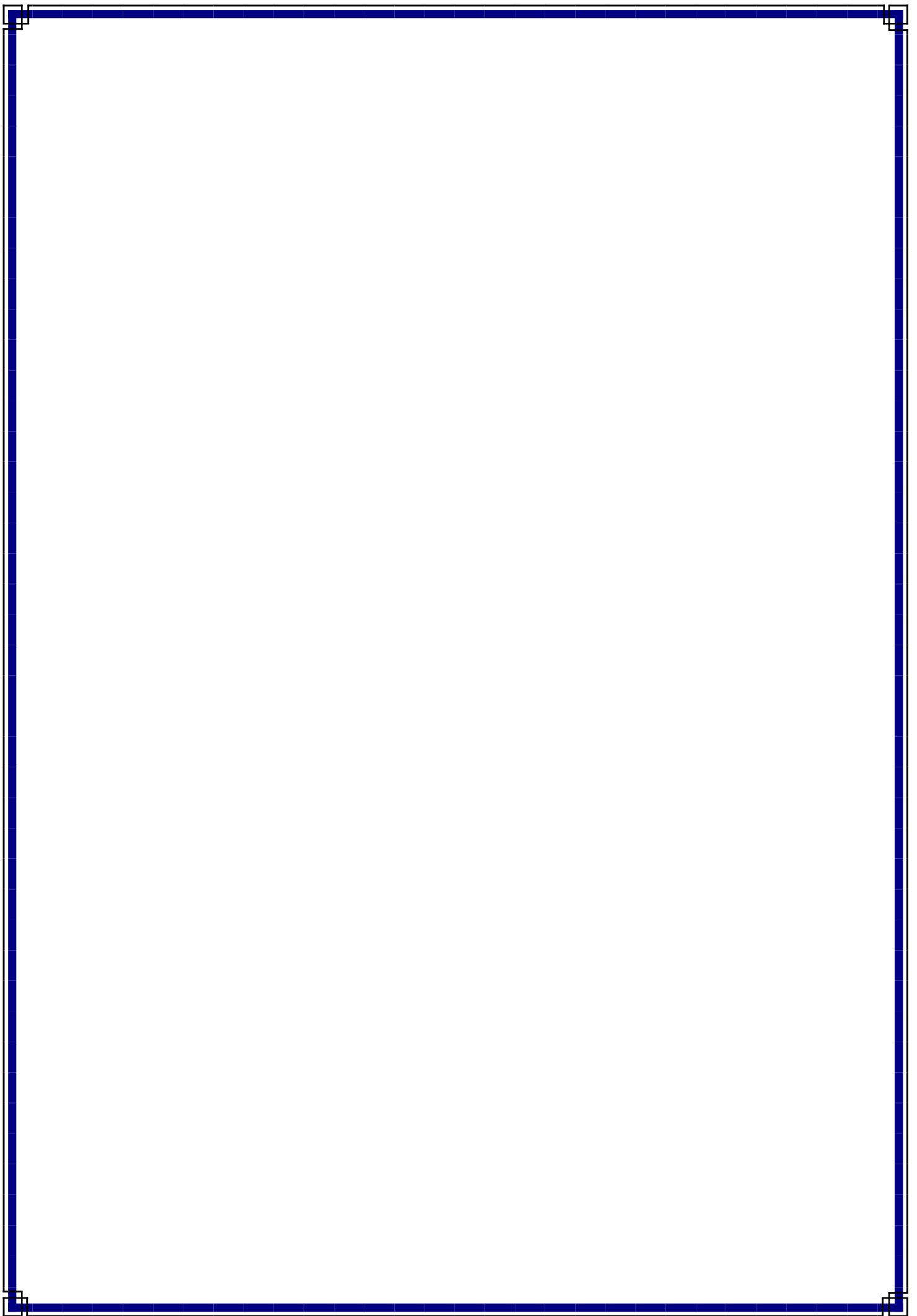
Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số phiếu bầu".

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
	Tổng cộng	

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
ký và ghi rõ họ tên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

PHIẾU BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CỔ ĐÔNG: _____

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: _____

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU: _____

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN: _____

TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*): _____

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU (= (*) x "A" = _____

Lưu ý: "A": Số lượng thành viên BKS được bầu.

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số phiếu bầu".

Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
	Tổng cộng	

* Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
ký và ghi rõ họ tên



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/BB- ĐHCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302336158 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11/10/2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM cấp.

Trụ sở chính Công ty tại địa chỉ Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 08 giờ 30 phút, ngày 24/04/2026.

C. Địa điểm họp: Tại trụ sở chính Công ty tại địa chỉ Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban điều hành, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ Phần Cảng Rau Quả.

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Chủ toạ ĐH
- Thành viên
- Thành viên

2. Tổ Thư ký:

- Tổ trưởng
- Thành viên

3. Tổ kiểm phiếu

- Tổ trưởng
- Thành viên

4. Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông

- Tổ trưởng
- Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – ...báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên, tại thời điểm khai mạc (..... giờ.....phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là..... Cổ đông, đại diện chocổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số Cổ đông ủy quyền là Cổ đông, đại diện chocổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
2. **Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, BKS** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
3. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết
4. **Các báo cáo, trình bày Tờ trình do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Đại hội bao gồm:**
 - Báo cáo của hội đồng quản trị kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026 và năm 2025; Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 -2031 và năm 2026.
 - Báo cáo của thành viên độc lập hội đồng quản trị về hoạt động của hội đồng quản trị năm 2025
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành
 - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát
 - Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (đính kèm Tờ trình);

- Tờ trình số /2026/TTr-BKS ngày __/__/2026 về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026 (đính kèm Tờ trình);
- Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 về việc thù lao HĐQT&BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (đính kèm Tờ trình);
- Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (đính kèm Tờ trình);
- Báo cáo số /2026/BC-HĐQT ngày __/__/2026 về việc Danh sách ứng viên tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (đính kèm Tờ trình);
- Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 về việc Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (đính kèm Tờ trình);

5. Trình bày về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Cảng Rau Quả theo tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 như sau:

5.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4679	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4661	
3	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4299	
5	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0220	
6	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210	

	(không hoạt động tại trụ sở)		
7	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759	
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773	
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4672	
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730	
11	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610	
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4673	

5.2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4669	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4511	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.	6820	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4290	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
5.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0221	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng (không hoạt động tại trụ sở)	0210	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4662	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi

	Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.		theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
11.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

5.3. Cập nhật thông tin ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty: Nội dung cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được cập nhật tại Điều 4 Điều lệ Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Tờ trình V/v thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021).

6. Trình bày về thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021) theo tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 (Đính kèm tờ trình)

7. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Các Cổ đông đã nhiệt tình tham gia đóng góp ý kiến. Với sự nhất trí cao đối với các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban điều hành nên các cổ đông không có ý kiến chất vấn đối với đoàn chủ tịch.

Đến 10 giờ 00 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là __ Cổ đông, đại diện cho __ cổ phần, chiếm __ % trên số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

H. Kết quả biểu quyết

1. Kết quả biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội thông qua bằng “Thẻ biểu quyết”:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: _____ phiếu bằng _____ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: __ phiếu, bằng __ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

TT	Nội Dung	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Thông qua FBáo cáo của hội						

	đồng quản trị kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026, năm 2025 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 -2031, năm 2026						
2	Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập hội đồng quản trị về hoạt động của hội đồng quản trị năm 2025						
3	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành						
4	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát						
5	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025						
6	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026						
7	Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026						
8	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025						
9	Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031						
10	Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031						
11	Thông qua về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Càng Rau Quả						
12	Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021)						

2. Kết quả kiểm phiếu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2031:

- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: _____ phiếu bằng _____ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: _____ phiếu, bằng _____ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông/Bà		%
2	Ông/Bà		%
3	Ông/Bà		%
II	BAN KIỂM SOÁT		
1	Ông/Bà		%
2	Ông/Bà		%
3	Ông/Bà		%

I. Các vấn đề được thông qua

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề liên quan theo phương thức trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. **Thông qua Báo cáo của hội đồng quản trị kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026, năm 2025 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 -2031, năm 2026** với _____ phiếu tán thành, tương ứng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
2. **Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập hội đồng quản trị về hoạt động của hội đồng quản trị năm 2025** với _____ phiếu tán thành, tương ứng _____% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
3. **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành** với _____ phiếu tán thành, tương ứng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
4. **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát** với _____ phiếu tán thành, tương ứng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
5. **Thông qua Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025** theo nội dung Tờ trình số _____/2026/TTr-HĐQT với _____ phiếu tán thành, tương ứng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
6. **Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong**

năm 2026 theo nội dung Tờ trình số /2026/TTr-BKS với ___ phiếu tán thành, tương ứng ___% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

7. **Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026** theo nội dung Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT với ___ phiếu tán thành, tương ứng ___% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
8. **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025** theo nội dung Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT với ___ phiếu tán thành, tương ứng ___% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
9. **Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo nội dung Báo cáo số/2026/BC-HĐQT** với ___ phiếu tán thành, tương đương ___% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
10. **Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031** theo nội dung Tờ trình số ___/2026/TTr-HĐQT với ___ phiếu tán thành, tương ứng ___% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
11. **Thông qua về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Cảng Rau Quả** theo tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 với ___ phiếu tán thành, bằng ___% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
12. **Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021)** theo tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 với ___ phiếu tán thành, bằng ___% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

13. Kết quả trúng cử:

Các ông bà có tên sau đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 kể từ ngày .../04/2026.

STT	HỌ VÀ TÊN
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
1	Ông/Bà
2	Ông/Bà
3	Ông/Bà
II	BAN KIỂM SOÁT
1	Ông/Bà
2	Ông/Bà

3	Ông/Bà
---	--------

J. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% giao cho Hội đồng quản trị, Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Biên bản gồm 05 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại trụ sở chính Công ty tại địa chỉ số 1 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả (www.vegeport.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên

Thành viên

Chủ tịch

BAN THƯ KÝ

Thành viên

TỔ TRƯỞNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

Số 1 Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (028) 37731120

Fax : (028) 38733342

Website: www.vegeport.com.vn

Số: /2026/NQ-ĐHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6//2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cải Rau Quả;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: /2026/BB- ĐHCD ngày /04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026, năm 2025 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 -2031, năm 2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Báo cáo của thành viên độc lập hội đồng quản trị về hoạt động của hội đồng quản trị năm 2025 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 theo Tờ trình số ___/2026/TTr-HĐQT ngày ___/04/2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026 theo Tờ trình số /2026/TTr-BKS ngày /04/2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày ___/04/2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số

___/2026/TTr-HĐQT ngày ___/04/2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo nội dung Báo cáo số ___/2026/BC-HĐQT ngày ___/04/2026 với _____ phiếu tán thành, tương đương _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 10. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo nội dung Tờ trình số ___/2026/TTr-HĐQT ngày ___/04/2026 với _____ phiếu tán thành, tương đương _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11: Thông qua về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần **Cảng Rau Quả** theo tờ trình số ___/2026/TTr-HĐQT ngày ___/___/2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp **như sau:**

11.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4679	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4661	
3	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4299	
5	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0220	
6	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210	
7	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759	

8	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773	
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4672	
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730	
11	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610	
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4673	

11.2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4669	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4511	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.	6820	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4290	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
5.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0221	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng (không hoạt động tại trụ sở)	0210	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	4759	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4662	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

11.3. Cập nhật thông tin ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty: Nội dung cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được cập nhật tại Điều 4 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021) của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như đề cập tại Điều 12 Nghị quyết này.

Điều 12. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Ban hành mới – thay thế Điều lệ năm 2021) theo tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày __/__/2026 với _____ phiếu tán thành, bằng _____% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 13. Các ông bà có tên sau đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 kể từ ngày /04/2026.

STT	HỌ VÀ TÊN
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
1	Ông/Bà
2	Ông/Bà
3	Ông/Bà
II	BAN KIỂM SOÁT
1	Ông/Bà
2	Ông/Bà
3	Ông/Bà

Điều 14: Giao cho Hội đồng quản trị, Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 15: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày __/04/2026 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Rau Quả chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 16: Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Rau Quả và đăng tải lên Website của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả (www.vegeport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

HOÀNG HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢI RAU QUẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cải Rau Quả.
- Căn cứ các Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,

Ban kiểm phiếu – bầu cử chúng tôi gồm có:

1. Ông: - Trưởng ban
2. Ông: - Thành viên
3. Ông: - Thành viên
4. Ông - Thành viên

Căn cứ danh sách đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Cải Rau Quả bao gồm các ông/bà có tên sau:

a) Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị:

1. ÔNG/BÀ
2. ÔNG/BÀ
3. ÔNG/BÀ

b) Danh sách ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

1. ÔNG/BÀ
2. ÔNG/BÀ
3. ÔNG/BÀ

Ban Bầu cử đã tiến hành thông báo danh sách và đã được Đại hội thống nhất các thành viên được đề cử, tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát. Số lượng nhân sự được bầu của Hội đồng Quản trị là 03 (ba) và số lượng nhân sự được bầu của Ban Kiểm soát là 03 (ba) trong số những người thuộc danh sách đã nêu.

Ban Bầu cử đã phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử trước Đại hội; kết quả bầu cử sẽ được tính theo số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện có quyền biểu quyết của từng cổ đông tham dự chính thức.

Ban Bầu cử đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu. Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu, kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Bầu Hội đồng quản trị

1. Tổng số phiếu phát ra: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
2. Tổng số phiếu thu về: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
- Số phiếu không hợp lệ: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Bầu Ban kiểm soát

1. Tổng số phiếu phát ra: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
2. Tổng số phiếu thu về: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
- Số phiếu không hợp lệ: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Danh sách bầu Hội đồng Quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	ÔNG/BÀ		
2	ÔNG/BÀ		
3	ÔNG/BÀ		

Danh sách bầu Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	ÔNG/BÀ		
2	ÔNG/BÀ		
3	ÔNG/BÀ		

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Rau Quả theo thứ tự xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

Danh sách trúng cử vào Hội đồng Quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	ÔNG/BÀ		
2	ÔNG/BÀ		
3	ÔNG/BÀ		

Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	ÔNG/BÀ		
2	ÔNG/BÀ		
3	ÔNG/BÀ		

Biên bản kiểm phiếu gồm 03 trang, được lập xong vào hồingày / /..... và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU	CHỮ KÝ
1. Ông	
2. Ông	
3. Ông	
4. Ông	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty số ngày .../4/2026

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác (nếu có) theo quy định của Điều lệ này;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề Chương, Điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CÔNG TY, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **THE VEGETEXCO PORT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **VEGEPORT J.CO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3773 1120

Fax:

- E-mail: vegeportjco@gmail.com

Website: <https://vegeport.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam. Khi xuất cảnh khỏi Việt Nam người đại diện theo pháp luật phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
01	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy chi tiết: Khai thác cảng, phao neo tàu.	5222 (Chính)
02	Khai thác gỗ chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (không hoạt động tại trụ sở)	0221
03	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (không hoạt động tại trụ sở)	2393
04	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
06	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng container, vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
07	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
08	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
09	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê tàu biển, thiết bị ngành hàng hải, container.	7730
10	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng.	4610
11	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản, Xuất nhập khẩu trực tiếp: rau, hoa quả, giống rau quả; các sản phẩm rau quả, nông, lâm, hải sản.	4632
12	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: xuất nhập khẩu phương tiện vận tải.	4511
13	Bốc xếp hàng hóa chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ. Bốc xếp hàng hóa. (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224

14	Dịch vụ đóng gói chi tiết: đóng gói hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
16	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp.	6619
17	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.	6820
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4290
19	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.	7912
20	Chế biến và bảo quản rau quả chi tiết: Chế biến hàng nông-lâm-hải sản (không chế biến tại trụ sở).	1030
21	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; chi tiết: - Mua bán hàng lâm sản; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	4620
22	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ gia dụng bằng nhựa.	4649
24	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: bán buôn sắt, thép.	4662
25	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; chi tiết:	4759

	- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; - Bán lẻ đồ gia dụng bằng nhựa.	
26	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773
27	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	1080
28	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở).	2220
29	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất hạt nhựa dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).	2013
30	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng. Kinh doanh nhà ở	6810
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: xuất nhập khẩu máy móc thiết bị phụ tùng. Bán buôn thiết bị ngành hàng hải.	4659
32	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét chi tiết: sản xuất gạch ốp lát, gạch dán tường (không hoạt động tại trụ sở)	2392
33	Trồng rừng và chăm sóc rừng (không hoạt động tại trụ sở)	0210
34	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Xuất nhập khẩu cây cảnh, gia vị, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu hóa chất; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn hạt nhựa, nguyên phụ liệu ngành nhựa. - Bán buôn tàu biển, container.	4669
35	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Phát huy tối đa lợi nhuận có thể có được của Công ty, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Công

ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

1. Vốn điều lệ của Công ty là **82 146 920 000** đồng Việt Nam (*Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

a) Tổng số cổ phần của Công ty: **8 214 692** cổ phần.

b) Loại cổ phần:

- Cổ phần phổ thông: **8 214 692** cổ phần;

- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần.

c) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng*).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước nên không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN (ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHI ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị trực tiếp bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi cổ phần vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông ưu đãi (nếu có) có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, theo nội dung ghi trong cổ phiếu tương ứng và theo quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác không trái quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 6 Điều 13 Điều lệ này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.

ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 và 6 Điều này.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các

cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày¹ trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam

kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định của Công ty;
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Công ty (với tư cách chủ sở hữu) tại các doanh nghiệp do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh

nghiệp khác; quyết định việc tăng, giảm vốn góp, thay đổi tỷ lệ vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư, quyền mua cổ phần/vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

- đ) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
- e) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
- g) Kết quả giám sát đối với Giám đốc.
- h) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
- i) Các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên

bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 31. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

ĐIỀU 32. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 33. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 25 Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ trong 60 ngày kể từ ngày số thành viên độc lập giảm xuống;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

ĐIỀU 34. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐIỀU 35. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 36. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Hệ thống quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 37. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 38. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này như sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty và công ty mẹ của Công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ của Công ty;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 39. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 40. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 41. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp². Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 42. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 43. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

ĐIỀU 44. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

ĐIỀU 45. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 46. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 47. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán, Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một địa điểm khác do Hội đồng quản trị quyết định.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 48. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 49. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch

chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ĐIỀU 50. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 51. KỲ KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm của Công ty là 12 tháng, tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty tính từ đầu ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến hết ngày cuối cùng của kỳ kế toán năm.

2. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian không quá 03 kỳ kế toán tháng liên tiếp thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải không quá 15 tháng.

ĐIỀU 52. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY

1. Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam, các văn bản hướng dẫn chuẩn mực kế toán do cơ quan có thẩm quyền ban hành; áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Đơn vị tiền tệ Công ty sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”. Việc sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ (nếu có) hoặc ghi nhận trong các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh (nếu có) phải tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 53. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp pháp luật liên quan có các quy định và yêu cầu khác đối với việc lập, kiểm toán, công bố thông tin báo cáo tài chính của Công ty, Công ty cần tuân thủ đầy đủ.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 54. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 55. KIỂM TOÁN

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

ĐIỀU 56. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng, lưu giữ và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY

ĐIỀU 57. GIẢI THỂ CÔNG TY

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 58. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị³.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

ĐIỀU 59. THANH LÝ

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong

³ Trong trường hợp Điều lệ không quy định thời hạn hoạt động của Công ty thì bỏ Điều này.

tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a) đến điểm d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 60. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 61. ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều

khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 62. NGÀY HIỆU LỰC

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Càng Rau Quả nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ**

Phụ lục 2
DANH SÁCH CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY
(Tại thời điểm ban hành Điều lệ)

STT	Tên chi nhánh, văn phòng đại diện	Địa chỉ
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		